TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:89/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 8 - 2022
V/v: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mẫn
2. Ông Trần Hoàng Trọng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Nhan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 150/2022/TLST- HNGĐ, ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022. Giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Danh Huỳnh M, sinh năm: 1988; địa chỉ: Ấp Cây Qúeo, xã Thạnh Bình, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có mặt)

2. Bị đơn: chị Thị Bích Th, sinh năm: 1995; địa chỉ: Ấp Cây Qúeo, xã Thạnh Bình, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/12/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Anh Danh Huỳnh M trình bày:

Anh và chị Thị Bích Th tự tìm hiểu quen biết nhau, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Bình, huyện giồng Riềng, Kiên Giang vào ngày 13/8/2014.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng nhiều quan điểm sống, tính tình không

hợp nhau. Anh, chị đã sống ly thân với nhau. Nay xét thấy anh và chị Thkhông thể hàn gắn chung sống với nhau vì nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Thọ.

Quá trình chung sống anh và chị Thcó con chung tên Danh Phú Qúi, sinh ngày 26/8/2015 con hiện nay anh Mđang chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nay anh Mkhởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Thọ.

Về con chung: anh Myêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc con chung tên Danh Phú Qúi, sinh ngày 26/8/2015, anh Mkhông yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Chị Thđã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng hết thời gian quy định vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập chị Thđến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng chị vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Mkhởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Thnên đây là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Thlà bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Chị Thđã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Xét về hôn nhân: anh Mvà chị Tho chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Bình, huyện Giồng Riềng, Kiên Giang nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Xét thấy anh, chị đã không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau trong thời gian dài nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh Myêu cầu được ly hôn với chị Thlà phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

- Về con chung: anh Mxác định anh và chị Thcó 01con chung tên Danh Phú Qúi, sinh ngày 26/8/2015 anh Myêu cầu được quyền nuôi dưỡng và không yêu cầu chị Thphải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của anh Mlà có cơ sở chấp nhận - Bởi lẽ xét thấy từ khi anh, chị sống ly thân với nhau con do anh Mchăm sóc, hiện nay dưới sự chăm sóc, giáo dục của anh Mến, cháu Qúi đang sinh sống ổn định và phát triển bình thường. Anh Mcũng có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Xét yêu cầu của anh Mlà phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án ghi nhận. Chị Thcó quyền và nghĩa vụ tới lui, thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: anh Myêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005896 ngày 17/3/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Anh Danh Huỳnh M được ly hôn với Thị Bích Thọ.

2. Về con chung: Giao con chung tên Danh Phú Qúi, sinh ngày 26/8/2015 cho Anh Danh Huỳnh M tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật). anh Mkhông yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.chị Thị Bích Th có quyền và nghĩa vụ tới lui, thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: anh Myêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005896 ngày 17/3/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

Dương Văn Hôm